

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 47/TTr-SNN ngày 18 tháng 02 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 04 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục
PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính		(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND	
					(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)		(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
1	15	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản	Đối với các đối tượng: Cơ sở chế biến, kinh doanh, kho lạnh bảo quản, sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm (tại cơ sở sản xuất kinh doanh) thực phẩm	12 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Quản lý chất lượng thuộc Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tiếp nhận, giải quyết: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày 3. Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 12/4/2019; Quyết định số 4710 /QĐ-UBND ngày 17/12/2019

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính		(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
					(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	
			nông lâm thủy sản; Cơ sở thu gom, sơ chế độc lập, cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn gốc thực vật, thủy sản; Chợ đầu mối đầu giá thực phẩm có nguồn gốc thực vật, thủy sản và hỗn hợp; Cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh muối, muối i- ốt			duyet kết quả: 1/2 ngày		
			Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu; cơ sở thu gom, sơ chế thực phẩm tại nơi trồng trọt có nguồn	12 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 01 ngày	1/2 ngày

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		gốc thực vật			phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày			
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu; Chợ đầu mối, đấu giá; cơ sở thu gom, sơ chế, giết mổ (bao gồm cơ sở giết mổ động vật tập trung); cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn	12 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Thú Y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, giải quyết: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 01 ngày	1/2 ngày	

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm Thủy sản (cơ sở nuôi trồng thủy sản, tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên); Cảng cá	12 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Khai thác thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản tiếp nhận, giải quyết: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	
2	16	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm sản thủy sản (trường hợp	12 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Quản lý chất lượng thuộc Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tiếp nhận, giải quyết: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 12/4/2019; Quyết định số 4710 /QĐ-UBND ngày 17/12/2019

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính		(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND	
					(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)		(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
		trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	đựng sản phẩm (tại cơ sở sản xuất kinh doanh) thực phẩm nông lâm thủy sản; Cơ sở thu gom, sơ chế độc lập, cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn gốc thực vật, thủy sản; Chợ đầu mối đầu giá thực phẩm có nguồn gốc thực vật, thủy sản và hỗn hợp; Cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh muối, muối i-ốt			2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày			
			Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu; cơ	12 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	1/2 ngày	

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		sở thu gom, sơ chế thực phẩm tại nơi trồng trọt có nguồn gốc thực vật			nhận, giải quyết: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	và Bảo vệ thực vật: 01 ngày		
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu; Chợ đầu mối, đấu giá; cơ sở thu gom, sơ chế, giết mổ (bao gồm cơ sở giết mổ động vật tập trung); cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn	12 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Thú Y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, giải quyết: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 01 ngày	1/2 ngày	

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND	
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)		
		gốc động vật trên cạn							
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm Thủy sản (cơ sở nuôi trồng thủy sản, tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên); Cảng cá	12 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Khai thác thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản tiếp nhận, giải quyết: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày		
3	17	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực	Đối với các đối tượng: Cơ sở chế biến, kinh doanh, kho lạnh bảo quản, sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản, kinh	03 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Quản lý chất lượng thuộc Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tiếp nhận, giải quyết: 1,5 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:	1/2 ngày	Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 12/4/2019; Quyết định số 4710 /QĐ-UBND ngày 17/12/2019

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính		(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
					(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	
		phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm (tại cơ sở sản xuất kinh doanh) thực phẩm nông lâm thủy sản; Cơ sở thu gom, sơ chế độc lập, cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn gốc thực vật, thủy sản; Chợ đầu mối đầu giá thực phẩm có nguồn gốc thực vật, thủy sản và hỗn hợp; Cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh muối, muối i- ốt		công thụ lý: 1/4 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày	1/2 ngày		

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu; cơ sở thu gom, sơ chế thực phẩm tại nơi trồng trọt có nguồn gốc thực vật	03 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 1/2 ngày	1/2 ngày	
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu; Chợ đầu mối, đấu giá; cơ sở thu gom, sơ chế, giết mổ (bao gồm cơ sở giết mổ động vật tập	03 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Thú Y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, giải quyết: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày 2. Chuyên viên giải	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		trung); cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn			quyết: 01 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày			
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm Thủy sản (cơ sở nuôi trồng thủy sản, tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên); Cảng cá	03 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Khai thác thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản tiếp nhận, giải quyết: 1,5 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 1/2 ngày	1/2 ngày	
4	18	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực	03 ngày kể từ ngày tham gia	1/2 ngày	Phòng Quản lý chất lượng thuộc Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tiếp nhận, giải	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm	1/2 ngày	Quyết định 1289/QĐ-UBND ngày 12/4/2019

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính		(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
					(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	
		tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản	phục vụ sản xuất và bảo quản, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm (tại cơ sở sản xuất kinh doanh) thực phẩm nông lâm thủy sản; Cơ sở thu gom, sơ chế độc lập, cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn gốc thực vật, thủy sản; Chợ đầu mối đầu giá thực phẩm có nguồn gốc thực vật, thủy sản và hỗn hợp; Cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh muối,	đánh giá (kiểm tra)	quyết: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày	sản và Thủy sản: 1/2 ngày		

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		muôi i- ôt						
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu; cơ sở thu gom, sơ chế thực phẩm tại nơi trồng trọt có nguồn gốc thực vật	03 ngày kể từ ngày tham gia đánh giá (kiểm tra)	1/2 ngày	Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 1/2 ngày	1/2 ngày	
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu; Chợ đầu mối, đấu giá; cơ sở thu gom, sơ chế, giết mổ (bao gồm cơ sở giết mổ	03 ngày kể từ ngày tham gia đánh giá	1/2 ngày	Phòng Thú Y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, giải quyết: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y: 1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	STT của quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện (3)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt hồ sơ)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		động vật tập trung); cơ sở chuyên doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn	(kiểm tra)		2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày			
		Đối với các đối tượng: Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm Thủy sản (cơ sở nuôi trồng thủy sản, tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên); Cảng cá	03 ngày kể từ ngày tham gia đánh giá (kiểm tra)	1/2 ngày	Phòng Khai thác thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản tiếp nhận, giải quyết: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 1/2 ngày	1/2 ngày	